TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST
Ngày: 15-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST–DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM

Địa chỉ: Ấp H 1, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp TN, xã VA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1984

Bà Quách Hồng Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Lê Thị Ngọc Th có đơn xin vắng mặt, ông Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, tại bản tự khai, quá trình làm việc đại diện nguyên đơn trình bày:

Từ trước năm 2017 ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM có thỏa thuận miệng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với vợ chồng ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ. Mỗi lần cửa hàng TQM giao thức ăn tôm và thuốc thủy sản thì hai bên đều có ghi vào sổ và ký tên nhận hàng, mỗi bên giữ một quyển sổ. Phương thức thanh toán là khi thu hoạch tôm thì ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm công nợ cho hộ kinh doanh TQM, chậm nhất là 01 ngày kể từ ngày thu vụ tôm cuối.

Ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ đã thanh toán công nợ nhiều lần như sau:

- Trước năm 2017 thanh toán số tiền: 409.950.000đ
- Ngày 08/7/2017 thanh toán số tiền 130.000.000đ.
- Ngày 06/9/2017 thanh toán số tiền 250.000.000đ.
- Ngày 17/12/2017 thanh toán số tiền 150.000.000đ.
- Ngày 20/01/2018 thanh toán số tiền 100.000.000đ.
- Ngày 06/9/2018 thanh toán 50.000.000đ

Tổng số tiền mà ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ còn nợ lại là 338.674.000 đồng. Đến ngày 05/8/2019 thì giữa hộ kinh doanh TQM và ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ có ký bảng đối chiếu sổ nợ với nhau số tiền còn nợ là 338.674.000đ. Nhân viên hộ kinh doanh TQM đã nhiều lần nhắc nhỡ, yêu cầu thanh toán, ông T, bà Đ hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Đến ngày 12/3/2021 ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM và ông Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ có ký bảng đối chiếu xác nhận công nợ là 338.674.000đ.

Nay ra Tòa ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu bà Quách Hồng Đ và ông Cao Văn T trả số tiền nợ thức ăn nuôi tôm là

338.674.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 06/8/2019 đến ngày 20/10/2021 là (338.674.000đ x 0,83%/tháng x 26 tháng) = 73.085.849 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án.

Ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM. Buộc ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ trả cho ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 338.674.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 06/8/2019 đến ngày 20/10/2021 là (338.674.000đ x 0,83%/tháng x 26 tháng) = 73.085.849 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí: Buộc ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán đối với bị đơn ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ cư trú tại ấp Bửu Đông, xã Long Điền Đông, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Bị đơn đã được tiêu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử buộc vợ chồng Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ phải thanh toán số tiền gốc là 338.674.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ năm 2017 đến năm 2019, Ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM nhiều lần bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản cho ông Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ. Các bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ có sổ theo dõi công nợ. Đến ngày 12/3/2021, giữa Hộ kinh doanh TQM và Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ có lập bản đối chiếu công nợ với nội dung “Số dư công nợ là 338.674.000đ". Như vậy, quan hệ mua bán thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm giữa Hộ kinh doanh TQM và ông Cao Văn T, bà Quách Hồng Đ là hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, khi mua bán với nhau các bên không có hợp đồng cụ thể mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật dân sự thì Hợp đồng này không bắt buộc các bên phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật mà chỉ cần thỏa thuận với nhau bằng miệng thì hiệu lực của hợp đồng vẫn có giá trị pháp lý. Mặt khác, trên thực tế ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ (vợ ông T) đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM đã diễn

ra nhiều lần từ năm 2017 đến năm 2019, thể hiện ở sổ theo dõi công nợ có chữ ký của ông Cao Văn T. Tại bản đối chiếu công nợ mà các bên đã xác lập ngày 12/3/2021 thì bà Quách Hồng Đ đã xác nhận còn nợ Hộ kinh doanh TQM với số tiền 338.674.000 đồng; ngoài ra theo sổ theo dõi công nợ thì từ năm 2017 đến ngày 05/8/2019, ông Cao Văn T còn ký xác nhận nợ số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản là 338.674.000đ. Do đó, ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình mua bán với nhau được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, việc ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM khởi kiện số tiền 338.674.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440; Điều 430 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 20/10/2021 của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM, Hội đồng xét xử thấy rằng do ông Cao văn T và bà Quách Hồng Đ không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ nêu trên theo quy định pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do các bên không thỏa thuận với nhau về mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự là 10%/năm (0,83%/tháng).

Thời điểm ông T, bà Đ vi phạm thỏa thuận là từ ngày 06/8/2019 đến ngày 20/10/2021 là 26 tháng 14 ngày (ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM chỉ yêu cầu tính lãi 26 tháng). Lãi suất được tính như sau: 338.674.000 đồng x 0,83%/tháng x 26 tháng = 73.085.849 đồng

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM đối với ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ.

Buộc ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ trả cho của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 411.759.849 đồng (trong đó nợ gốc 338.674.000 đồng, lãi chậm trả là 73.085.849 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Cao Văn T và bà Quách Hồng Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 20.470.393 đồng.

Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.235.000 đồng theo biên lai thu tiền tại ứng án phí, lệ phí số 0002009 ngày 13/01/2022 được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Ghết